

B NG ấ I M H C PH N - MĐN TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 34CQT1 N ấ h c : 2012-2013 ấ VHT : 3
(45,0,0,0,0,0)
H ấ T : H c ph n : 1231672201-801 - L ấ thuy t T ấ ch ấ nh ấ Ti n H c km : HK03

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3472040003	34CQT1	Nguy n Xu ấ n B n	22/04/1992				6.0			6.0	1.8	4.5	3.2	5.0	
2	3572030919	35CVT1	Nguy n Huu nh Di n	17/07/1993				9.0			9.0	2.7	8.0	5.6	8.3	
3	3572030096	35CVT1	Nguy n H u Hào	17/04/1992				6.0			6.0	1.8	6.8	4.8	6.6	
4	3572031517	35CVT1	Tr n Ng c Hi u	26/07/1993				8.0			8.0	2.4	7.5	5.3	7.7	
5	3572030432	35CVT1	Huu nh Kh ấ nh Hoàng	20/10/1993				7.0			7.0	2.1	6.5	4.6	6.7	
6	3572031434	35CVT1	Nguy n H u H n	23/12/1992				7.0			7.0	2.1	7.0	4.9	7.0	
7	3572031808	35CVT1	Ph m Th Di m H ng	04/04/1993				7.0			7.0	2.1	7.0	4.9	7.0	
8	3472020047	34CKX1	Tr n V ấ Nha	20/11/1992				6.0			6.0	1.8	7.5	5.3	7.1	
9	3572031593	35CVT1	Phan V ấ Nha	06/07/1993				6.0			6.0	1.8	8.5	6.0	7.8	
10	3572030676	35CVT1	Hoàng Công Nguyên	20/10/1993				8.0			8.0	2.4	7.0	4.9	7.3	
11	3572031492	35CVT1	L ấ V ấ Nha	20/03/1993				9.0			9.0	2.7	4.5	3.2	5.9	
12	3476040025	34CVT1	T ấ Ng V ấ Nha	21/11/1992				5.0			5.0	1.5	5.0	3.5	5.0	
13	3572030911	35CVT1	Ng ấ Nh t Quang	25/06/1993				7.0			7.0	2.1	8.0	5.6	7.7	
14	3572031321	35CVT1	Nguy n Thi ấ n Quân	05/01/1992				8.0			8.0	2.4	6.8	4.8	7.2	
15	3472020093	34CKX1	Ph m V ấ Nha	10/05/1992				6.0			6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
16	3572030102	35CVT1	L ấ V ấ Nha	10/02/1993				7.0			7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	
17	3572031611	35CVT1	Tr n Thanh Tài	26/10/1993				7.0			7.0	2.1	7.5	5.3	7.4	
18	3572031408	35CVT1	Huu nh V ấ Nha	12/07/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
19	3572031537	35CVT1	Nguy n Ng c T i	17/06/1993				9.0			9.0	2.7	5.0	3.5	6.2	

B NG ấI M H C PH N - MĐN THì NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 34CQT1 N h c : 2012-2013 ấ VHT : 3
(45,0,0,0,0,0)
H ấT : H c ph n : 1231672201-801 - Lĩ thuy t T@ chnh ấ Ti n H c km : HK03

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ấI M THì NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấI M THI	QUY TS : 70.00%	ấI M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3572031822	35CVT1	Tr n Ng c Th	06/01/1992				8.0			8.0	2.4	5.8	4.1	6.5	
21	3572030117	35CVT1	Võ Kha Hoàng Thông	30/10/1993				7.0			7.0	2.1	7.3	5.1	7.2	
22	3572031391	35CVT1	ấ inh ấ c Thu n	15/04/1992				6.0			6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	
23	3572030056	35CVT1	B ấi Ti n Th ng	01/07/1992				6.0			6.0	1.8	8.5	6.0	7.8	

T ng s : 23 h c sinh sinh vĩ n

Tp.HCM, ngày / /

Tr ng Khoa

Gi o Vĩ n B M»n

Gi o V Khoa